TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2019.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Nghề**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Bà Lương Thị Hồng Hạnh.**

2. **Bà Vũ Thị Đào**.

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Kim A, sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn Dời E, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Ch, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/7/2019, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Cao Thị Kim A như sau: Chị chung sống với anh Vũ Văn Dời E vào năm 1996, hôn nhân tự nguyện nhưng không tổ chức đám cưới và không đăng ký kết hôn.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Dời E ngoại tình, có người phụ nữ khác ở bên ngoài. Anh

chị đã ly thân từ năm 2011. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Vũ Văn Dời E.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng anh chị có 02 đứa con chung tên Vũ Văn Th, sinh ngày 29/8/1997 và Vũ Đức Nh, sinh ngày 02/11/2005.

Chị Kim A và anh Dời E không có tài sản chung và không có nợ chung.

Nguyện vọng: Về hôn nhân chị Kim A xin ly hôn với anh Vũ Văn Dời E.

Về con chung: Vũ Văn Th, sinh ngày 29/8/1997 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vũ Đức Nh, sinh ngày 02/11/2005 và không yêu cầu anh Dời E phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn Dời E có ý kiến: Hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của chị Kim A về thời gian hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng. Còn về mâu thuẫn vợ chồng, anh Dời E cho rằng vợ chồng anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên ly thân với nhau.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dời E đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vũ Văn Th, sinh ngày 29/8/1997 đã lớn anh không có ý kiến yêu cầu. Anh đồng ý giao cháu Vũ Đức Nh, sinh ngày 02/11/2005 cho chị Kim A nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp của chị Cao Thị Kim A và anh Vũ Văn Dời E là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Vũ Văn Dời E là bị đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Dời E.

[2]. Về hôn nhân: Chị Cao Thị Kim A và anh Vũ Văn Dời E tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân gia đình năm 1986 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống hơn 20 năm anh chị cũng không có đăng ký kết hôn trễ hạn là không tuân thủ theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình. Nay chị Kim

A yêu cầu xin ly hôn, anh Dời E cũng đồng ý. Căn cứ vào Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị Cao Thị Kim A và anh Vũ Văn Dời E là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Chị Cao Thị Kim A và anh Vũ Văn Dời E có 02 người con chung tên Vũ Văn Th, sinh ngày 29/8/1997 và Vũ Đức Nh, sinh ngày 02/11/2005 hiện cháu Th đã lớn nên không xem xét, cháu Nh vẫn đang sống chung với gia đình. Chị Kim A xin được quyền nuôi con còn anh Dời E cũng đồng ý giao con cho chị. Xét thấy tại biên bản ghi nhận ý kiến cháu Nh đã có ý kiến xin được sống chung với mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị Kim A.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kim A không yêu cầu anh Dời E phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Chị Cao Thị Kim A phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0004209, ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị Kim A đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 53, Điều 81, 82, 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Kim A.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Cao Thị Kim A và anh Vũ Văn Dời E là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Vũ Đức Nh, sinh ngày 02/11/2005 cho chị Kim A được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Dời E không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Dời E được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản anh Dời E thực hiện quyền này.

Anh chị có quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Cao Thị Kim A phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí

trước đây theo biên lai thu số 0004209, ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. (25/9/2019)

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Nghề

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA Gò Quao;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.